

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 91/2020/HS-ST

Ngày: 11-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh T, sinh năm 19xx tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân Đ và bà Phạm Thị T; vợ: Đỗ Thị H; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 10-01-2020, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

2. Đỗ Văn C, sinh năm 19xx tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Ngọc L và bà Nguyễn Thị H; vợ: Lê Thị H; có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28-01-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; tạm giữ từ ngày 10-01-2020, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

3. Nguyễn Văn V, sinh năm 19xx tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị M; vợ: Phạm Thị Y; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm

giữ từ ngày 10-01-2020 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 12-02-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Nguyễn Đức V, sinh năm 19xx tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị N; vợ: Nguyễn Thị L; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 10-01-2020 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 12-02-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. Trần Mạnh A, sinh năm 19xx tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Đỗ Thị P; vợ: Nguyễn Thị C; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 10-01-2020 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 04-3-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

6. Nguyễn Văn A, sinh năm 19xx tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị H; vợ: Phạm Bích N; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 10-01-2020 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 20-01-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức Việt và Nguyễn Văn An đều là nhân viên của Công ty P có trụ sở tại địa chỉ: Đường quốc lộ 10, xã Lộc An, thành phố Nam Định.

Khoảng 12 giờ ngày 10-01-2020, sau khi ăn cơm xong, Lê Minh T, Đỗ Văn C và Nguyễn Văn V đi đến khu nhà ở của Công ty P để nghỉ trưa. Tại đây, T nhìn thấy 01 bộ bài tú lơ khơ đặt ở trên can rượu để ở góc nhà nên T nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền. T đi đến cầm bộ bài rồi rủ C, V cùng chơi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cộng điểm ăn tiền, C và V đồng ý.

Tất cả thống nhất cách thức chơi như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 lá, gồm các lá từ “A” đến “9”, trong đó A tính là 1 điểm, mỗi ván chơi người chơi được chia 3 lá bài để so sánh điểm với nhau. Tổng điểm của 03 lá bài cao nhất là 10 điểm, nếu tổng của 03 lá bài cộng lại lớn hơn 10 thì sẽ lấy hàng đơn vị làm kết quả để so sánh. Nếu bài của người chơi có số điểm bằng nhau thì tiếp tục so sánh đến chất của lá bài từ cao đến thấp theo thứ tự Cơ – Rô – Tép – Bích, nếu so sánh chất vẫn không phân định được thắng thua thì sẽ so sánh về điểm của

lá bài có chất to nhất. Lá bài A Cơ được quy ước là lá bài to nhất, ba chất bài còn lại A rô, A tép, A bích thì vẫn tính là 1 điểm. Trước khi bắt đầu chia bài, tất cả người chơi đều phải bỏ số tiền 100.000 đồng vào giữa chiếu để góp tiền gà. Ngoài ra, mỗi người chơi (trừ người chia bài) sẽ đặt cược số tiền là 50.000 đồng để cược với người chia bài. Sau mỗi ván chơi, ai có tổng số điểm cao nhất sẽ được ăn hết số tiền góp gà. Đồng thời, những người chơi khác sẽ so bài với người chia bài, nếu bài lớn hơn sẽ được người chia bài trả 50.000 đồng, nếu bài nhỏ hơn thì người chia bài sẽ được hưởng số tiền 50.000 đồng mà mỗi người chơi đặt cược ban đầu. Nếu người chơi nào có tổng số điểm là “Mười” thì có quyền cầm cái và được chia bài ở ván chơi tiếp theo.

Các đối tượng gồm T, C, V ngồi đánh bạc với nhau từ khoảng 12 giờ 30 phút. Sau đó, Nguyễn Văn A, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V đến lần lượt vào ngồi chơi cùng. Tất cả chơi đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an xã Lộc An, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá và tổng số tiền 11.850.000 đồng của các đối tượng đang dùng đánh bạc, trong đó thu của T số tiền 1.700.000 đồng, thu của C số tiền 1.600.000 đồng, thu của V số tiền 1.800.000 đồng, thu của A số tiền 2.250.000 đồng, thu của Việt số tiền 1.800.000 đồng, thu của An số tiền 2.100.000 đồng và 600.000 đồng tiền góp gà trên chiếu bạc của các đối tượng.

Tại Cơ quan Công an, Lê Minh T, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Ngoài ra, các đối tượng còn khai cụ thể như sau: Khi đánh bạc, T bỏ ra số tiền khoảng 1.900.000 đồng, lúc bị bắt quả tang T thua khoảng 200.000 đồng. C bỏ ra số tiền khoảng 1.900.000 đồng, lúc bị bắt quả tang C thua khoảng 300.000 đồng. V bỏ ra số tiền khoảng 2.150.000 đồng, lúc bị bắt quả tang V thua khoảng 350.000 đồng. A bỏ ra số tiền khoảng 1.900.000 đồng, lúc bị bắt quả tang A thắng khoảng 350.000 đồng. V bỏ ra số tiền khoảng 2.500.000 đồng, lúc bị bắt quả tang V thua khoảng 700.000 đồng. A bỏ ra số tiền khoảng 1.500.000 đồng, lúc bị bắt quả tang A thắng khoảng 600.000 đồng.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 09-3-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Lê Minh T, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử các bị cáo mức án thấp nhất tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Minh T, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử T bố các bị cáo phạm tội: “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 328 của Bộ luật tố Tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh A từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

(Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức V, Trần Mạnh A, Nguyễn Văn A được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam)

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn khẩu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đức V trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 11.850.000 đồng (mười một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối hận đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 10-01-2020, tại Công ty P có trụ sở tại địa chỉ: Đường quốc lộ 10, xã Lộc An, thành phố Nam Định, các bị cáo gồm: Lê Minh T, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A đang đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây cộng điểm ăn tiền thì bị Tổ công tác Công an xã Lộc An, thành phố Nam Định phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.850.000 đồng của các bị cáo đang dùng vào việc đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Minh T, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của tất cả các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Tất cả các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bố bị cáo Đỗ Văn C là thương binh được tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến, bằng khen và mẹ bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bố bị cáo Nguyễn Văn V được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A và Nguyễn Văn A có đơn đề nghị trình bày có hoàn cảnh khó khăn xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận hợp lệ nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

4.3. *Về hình phạt:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm

phạm trật tự xã hội. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng do các bị cáo không làm chủ được bản thân nên các bị cáo đã phạm tội. Việc đưa các bị cáo ra xét xử nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

Trong vụ án này, các bị cáo Lê Minh T, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A cùng thống nhất thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm.

Về cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo:

- Bị cáo Lê Minh T là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên xếp bị cáo ở vai trò đầu trong vụ án. Về hình phạt, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian và ấn định mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Các bị cáo Đỗ Văn C Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A có vai trò ngang nhau và sau bị cáo Lê Minh T.

Bị cáo Lê Minh T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự, tuy nhiên bị cáo có vai trò đầu trong vụ án nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và ấn định mức hình phạt ở mức thấp như đề nghị của Kiểm sát viên là hợp lý.

- Bị cáo Đỗ Văn C đã có một bản án nhưng đã được xóa án tích nên ấn định mức hình phạt ngang với bị cáo Lê Minh T và cao hơn so với các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự (01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự; bị cáo phạm loại tội ít nghiêm trọng trong vụ án đồng phạm giản đơn; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Đỗ Văn C đang bị tạm giam trong vụ án này và không bị tạm giam về một tội phạm khác; bị cáo bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo, căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị

cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Thời gian các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Minh A, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đức V có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khẩu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Xét tất cả các bị cáo trong vụ án đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Số tiền 11.850.000 đồng (mười một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) thu giữ của các bị cáo là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] *Án phí Hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. T bố các bị cáo Lê Minh T, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-01-2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 10-01-2020 đến ngày xét xử), thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày T án sơ thẩm.

- Trả tự do cho bị cáo Đỗ Văn C tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Giao bị cáo Đỗ Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3.2. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

4.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-01-2020 đến ngày 12-02-2020 là 33 ngày, quy đổi thành 03 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án đối với bị án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

4.2. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn V trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

5.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm từ ngày 10-01-2020 đến ngày 12-02-2020 là 33 ngày, quy đổi thành 03 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản án đối với bị án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức V cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện M, tỉnh Nam Định xã giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

5.2. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đức V trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

6.1. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh A 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm từ ngày 10-01-2020 đến ngày 04-3-2020 là 54 ngày, qui đổi thành 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản án đối với bị án.

Giao bị cáo Trần Mạnh A cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

6.2. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Mạnh A trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

7.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-01-2020 đến ngày 20-01-2020 là 10 ngày, qui đổi thành 30 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản án đối với bị án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

7.2. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn A trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

8. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá;
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.850.000 đồng (mười một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

9. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Lê Minh T, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

10. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo Lê Minh T, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn V, Trần Mạnh A, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

11. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự: Các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã L, huyện V, tỉnh Nam Định;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Nam Định;
- UBND thị trấn N, huyện M, tỉnh Nam Định;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh